

Ngoài các hình thức xử lý vi phạm quy định tại đoạn 1 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn có thể đề nghị Bộ Tư pháp tước quyền sử dụng có thời hạn hoặc không thời hạn giấy phép đặt Chi nhánh.

Điều 44. Cán bộ, công chức Việt Nam khi thi hành công vụ nếu vi phạm các quy định của Nghị định này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Công dân Việt Nam có hành vi vi phạm các quy định của Nghị định này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Người bị xử phạt vi phạm hành chính, kỷ luật có quyền khiếu nại về quyết định đó đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 46. Nghị định này cũng được áp dụng đối với việc hành nghề tư vấn pháp luật tại Việt Nam của luật sư là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và tổ chức luật sư do họ thành lập tại nước ngoài.

Điều 47. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Nghị định số 42/CP ngày 08/7/1995 của Chính phủ ban hành Quy chế hành nghề tư vấn pháp luật của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

Những quy định trước đây về hành nghề tư vấn pháp luật của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 48. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 93/1998/ND-CP ngày 12/11/1998 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 27 như sau:

Đối với người lao động hưởng chế độ hưu trí hàng tháng với mức lương hưu thấp hơn theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 26 thì cách tính lương hưu như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27, nhưng cứ mỗi năm nghỉ việc hưởng lương hưu trước tuổi so với quy định tại các khoản 1, 2 Điều 25 thì giảm đi 1% mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội.

Riêng đối với người lao động nam đủ 55 tuổi đến dưới 60 tuổi, nữ đủ 50 tuổi đến dưới 55 tuổi và có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 30 năm trở lên, có nguyện vọng về hưu thì được hưởng lương hưu như cách tính quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27, nhưng mỗi năm nghỉ việc hưởng lương hưu trước

tuổi không phải giảm 1% mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội.

2. Bổ sung vào cuối khoản 1 Điều 29 một đoạn như sau:

Riêng đối với người đã có thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo các mức tiền lương thuộc công việc nặng nhọc, độc hại hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại đủ 15 năm trở lên mà chuyển sang làm công việc khác đóng bảo hiểm xã hội theo thang, bảng lương do Nhà nước quy định có mức lương thấp hơn thì khi nghỉ hưu được lấy các mức lương cấp bậc của 5 năm liền kề làm công việc nặng nhọc, độc hại để tính mức bình quân làm cơ sở tính hưởng lương hưu.

3. Bổ sung Điều 36a như sau:

Thời gian người lao động nữ nghỉ việc trước và sau khi sinh con theo quy định được tính là thời gian để hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội. Trong thời gian nghỉ này, lao động nữ và người sử dụng lao động không phải đóng bảo hiểm xã hội, khoản này do quỹ bảo hiểm xã hội bảo đảm.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Không tính lại chế độ cho các đối tượng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

Điều 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

KT. Thủ tướng

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 95/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức ban hành ngày 26 tháng 2 năm 1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Công chức nói tại Nghị định này bao gồm những người đã được quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 1 của Pháp lệnh Cán bộ, công chức. Cụ thể là:

1- Những người được tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc giao giữ một công vụ thường xuyên, được phân loại theo trình độ đào tạo, ngành chuyên môn, được xếp vào một ngạch hành chính, sự nghiệp, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước, làm việc trong các cơ quan sau đây:

a) Văn phòng Chủ tịch nước;

b) Văn phòng Quốc hội;

c) Cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

d) Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp;

đ) Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài;

e) Trường học, bệnh viện, cơ quan nghiên cứu khoa học của Nhà nước;

g) Cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của Nhà nước;